

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU –
NGÀY 8/03**

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 23/02 đến ngày 20/03/2026

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phải trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	* HĐ học: - Thẻ đục sáng: Tập các động tác thẻ đục kết hợp bài hát: Con gà trống.
2	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thẻ đục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	36 tháng: Vận người sang 2 bên)	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi theo hướng thẳng, Đi trong đường hẹp	- Tập đi + Đi trong đường hẹp + Đi có mang vật trên tay + Đi theo hướng thẳng		* Chơi - tập có chủ định: - Đi kết hợp với chạy - Đi trong đường hẹp + TCVD: Bắt bướm * Chơi - tập có chủ định: - Đi theo hướng thẳng - Đi có mang vật trên tay
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi có mang vật trên tay, Đi trong đường hẹp			
6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng		+ Đi kết hợp với chạy	

		trong vận động: Đi kết hợp với chạy			- Bật xa bằng 2 chân + TCVD: Con bọ dừa
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi được khoảng 2,5 3m: Ngồi tung bóng		+ Ngồi tung bóng	* Chơi - tập có chủ định: - Ngồi tung bóng
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Bắt bóng với cô		+ Bắt bóng với cô	- Bắt bóng với cô - Ném trúng đích xa 1 -1,2m + TCVD: Con bọ dừa
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích xa 1 -1,2m		+ Ném bóng vào đích xa 1 -1,2m	* Chơi - tập có chủ định: - Trườn qua vật cản
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Trườn qua vật cản		+ Trườn qua vật cản	- Trườn về phía trước - Bò chui qua cổng + TCVD: Ai đi đúng hướng
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong: Trườn về phía trước		+ Trườn về phía trước	
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò chui qua cổng		+ Bò chui qua cổng	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Bật xa bằng 2 chân		+ Bật xa bằng 2 chân	
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* Hoạt động chơi: + Đóng mở nắp có ren + Chơi vò, xé giấy

17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		<ul style="list-style-type: none"> - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> + Chơi đóng cọc bàn gỗ + Chơi xâu vòng đeo tay, xâu chuỗi đeo cổ.
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".		<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối 	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	12-18; 18-24 tháng:	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh 	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Nhận biết con gà + Nhận biết hộp quà + Nhận biết con hổ, con voi + Nhận biết con cá - Xem tranh ảnh về các loại con vật quen thuộc. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy con vật quen thuộc theo yêu cầu - TCM: Con bọ dừa, bắt bướm, con rùa, câu cá
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		<ul style="list-style-type: none"> - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. 	
43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. 	
53	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên con vật quen thuộc theo	12-18; 18-24 tháng:		

		yêu cầu của người lớn	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quạ quen thuộc		
54	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên , con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn			
55	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

63	12-18 tháng	Trẻ làm theo được một vài yêu cầu đơn giản: chào – khoanh tay; hoan hô – vỗ tay; tạm biệt – vẫy tay...	12-18; 18-24 tháng: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với các đồ chơi con vật, cô hỏi trẻ "Cái gì đây?"; "làm gì..." - Cô nhẹ nhàng, âu yếm, nhắc trẻ chào – khoanh tay; hoan hô – vỗ tay; tạm biệt – vẫy tay...
64	18-24 tháng	Trẻ hiểu được từ "không" : dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !"...			
65	24-36 tháng	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”(VD: Con gà gáy thế nào?...)		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “ ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	
66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi:Truyện quạ trứng	12-18; 18-24 tháng:		* Chơi – tập có chủ định

67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Truyện quả trứng	- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.		- Kể chuyện cho trẻ nghe: Truyện quả trứng
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Truyện quả trứng	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các con vật, hành động gần gũi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ và cho trẻ bắt chước được âm thanh con vật kêu: như con chó, con mèo, con gà trống, con lợn... - TCTV: Trẻ nói được tên một số con vật quen thuộc: Con mèo; con chó; con gà trống; con vịt, con tôm...
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...			
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			

72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		* Chơi – tập có chủ định - Thơ: + Dán hoa tặng mẹ + Con voi + Con cá vàng
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Dán hoa tặng mẹ; Con voi; Con cá vàng			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Dán hoa tặng mẹ; Con voi; Con cá vàng		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi mẹ, bà...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: - Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt động giáo dục: Chơi với các con vật gần gũi trẻ
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...			
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.			
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi”	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ.

		(khi muốn đi chơi)...			
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).			
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	
82		Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	* Hoạt động chơi: - Chơi đóng cộc bàn gỗ - Cầm bút di màu tranh, mua, ông mặt trời, mây. - Xem sách, tranh, ảnh về mùa hè.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

90	12-18 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	12-18; 18-24 tháng: - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh - <i>Nhận biết, hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân</i>		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về cảm xúc của trẻ vui, buồn, tức giận.
91	18-24 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình			- Xem tranh, ảnh, về cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.

		đôi với những người xung quanh			
92	24-36 tháng	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
93		Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
94	12-18 tháng	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Quan tâm đến các vật nuôi		* Hoạt động chơi: + Chọn con vật bé thích + Trò chuyện về con vật yêu thích của bé, chơi với các đồ chơi yêu thích.
95	18-24 tháng	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật			
96	24-36 tháng	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.			
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		
101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			* Hoạt động chơi - Chơi: Bán hàng; bác sĩ khám bệnh; nấu cho em ăn; tắm cho em bé ru em ngủ.
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua			

		trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
104	12-18 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn			* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của cô + Thực hành làm theo yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.
105	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn			
106	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng:		* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Dạy hát: Ngày 8/3, Éch ộp - VĐTN: Một con vịt - Nghe hát: Đàn gà con, chú voi con ở bản đôn. - Trò chơi âm nhạc: Thỏ nghe hát nhảy vào
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	

					chuông, nhỏ và to, tai ai tinh
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ.		* Chơi - tập có chủ định: - HĐVDV: + Xếp nhà, đường đi cho gà vịt + Xâu vòng hoa tặng cô + Xâu vòng con vật + Di màu con cá * Hoạt động chơi: - Xếp đường đi, vò, xé giấy,... - Di màu, xem sách, tranh ảnh về các con vật.
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24;		
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoài)	24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	
Tổng số mục tiêu: 61					

II. Chuẩn bị:

- Bóng 10-15 quả, rổ đựng bóng
- Bộ đồ chơi xây dựng, xếp hình
- Xắc xô, phách tre, trống
- Tranh, ảnh về con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng...
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng,...
- Tranh thơ: Dán hoa tặng mẹ, con voi, con cá vàng...
- Tranh truyện: Quả trứng
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, bút sáp màu, xắc xô...

III. Mở chủ đề:

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “Những con vật đáng yêu – Ngày 8/3” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về những con vật nuôi trong gia đình.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.
- Dạy trẻ biết yêu quý con vật nuôi trong gia đình

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Quàng Thị Khuyên

Lò Thị Hà

